TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CP
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 80/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 06 - 3 - 2019
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AN GIANG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Giữ;
Ông Huỳnh Văn Hùng.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Trân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 541/2018/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2018 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị Thu Ng, sinh năm 1978. (Xin vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Th V, sinh năm 1974. (Vắng mặt).

Cùng trú tại ấp Hưng Th, xã Đ H C, huyện CP, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/10/2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Phạm Thị Thu Ng trình bày: Chị và anh V chung tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ H C. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 năm thì Ph sinh mâu thuẫn, do không hợp nhau, không cùng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cải vả nhau, anh V không

quan tâm đến vợ con, thường hay uống rượu, chị đã khuyên anh V nhiều lần nhưng anh V không sửa đổi, vợ chồng đã ly thân 04 năm. Nay tình cảm không còn nên xin ly hôn với anh V.

Con chung: Chị Ng và anh V chung sống được 01 con chung tên Nguyễn Huy Ph, sinh ngày 22/4/2006, hiện đang ở với chị Ng. Ly hôn chị Ng yêu cầu tiếp tục nuôi cháu Ph, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không có. Nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Th V, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng anh V vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh V.

Chị Ng có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Anh V vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện CP Ph biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và Ph biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đối với bị đơn, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án, biên bản xác minh tại địa phương cho biết: Mâu thuẫn giữa chị Ng và anh V thế nào địa phương không rõ do không báo ban ấp can thiệp. Chị Ng cho rằng chị và anh V chung sống thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, cải vả nhau, không còn tình cảm, nên vợ chồng đã ly thân 04 năm nay, hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Ng yêu cầu ly hôn với anh V là có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Huy Ph, sinh ngày 22/4/2006 sau khi vợ chồng ly thân đến nay cháu Ph do chị Ng chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định. Do đó, để ổn định cuộc sống của con chung và theo nguyện vọng của con nên đề nghị giao cháu Ph cho chị Ng tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Ng không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết đúng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Anh V thường trú tại ấp Hưng Th, xã Đ H C, huyện CP, tỉnh An Giang. Chị Ng khởi kiện xin ly hôn, Tòa án nhân dân huyện CP thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Bị đơn anh V được Tòa án nhân dân huyện CP tống đạt văn bản tố tụng, triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Chị Ng và anh V chung sống năm 2005 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ H C, nên được pháp luật công nhận là vợ chồng và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8; khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Ng và anh V, quá trình giải quyết vụ ánTòa án cũng như tại phiên tòa thấy rằng: Chị Ng và anh V chung sống thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, cải vả nhau, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, anh V không quan tâm đến vợ con, thường hay uống rượu dánh đập vợ nhiều lần. Đồng thời, chị Ng cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đã ly thân 04 năm, nay tình cảm không còn nên kiên quyết xin ly hôn. Tòa án đã triệu tập anh V để tiến hành hòa giải nhưng anh V không đến tham dự. Hội đồng xét xử xét thấy anh V không có ý định hàn gắn quan hệ vợ chồng, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ng.

- Về con chung: Chị Ng và anh V chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Huy Ph, sinh ngày 22/4/2006. Sau khi ly hôn, chị Ng yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Xét, từ khi ly thân đến nay cháu Ph do chị Ng chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định, đồng thời chị Ng có việc làm và thu nhập ổn định. Do đó, để đảm bảo cuộc sống của con chung và theo nguyện vọng của con chung muốn ở với chị Ng, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Ph cho chị Ng được tiếp tục nuôi dưỡng. Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; quyền nuôi con là không cố định. Vì lợi ích

của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ng không yêu cầu anh V cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Chị Ng phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẻ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 9; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu Ng được ly hôn với anh Nguyễn Th V.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Huy Ph, sinh ngày 22/4/2006 cho chị Ng được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Ng cùng với các thành viên trong gia đình không được cản trở anh V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí:

Chị Phạm Thị Thu Ng phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010391 ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Cục thi hành án dân sự huyện CP.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAT An Giang;
- THA huyện CP;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện CP;
- UBND xã Đ H C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Ngọc Mỹ